

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY - NĂM HỌC 2022 - 2023

HỌC KỲ I

Tháng	9			10			11			12			01/2023			2			ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN								
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		19	20	21	22	23	24	25	26
Từ ngày đến ngày	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2		9	16	23	30	6	13	20	27
	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8		15	22	29	5	12	19	26	5
CĐ	Giáo dục chính trị (3-1), Tiếng Anh 1 (2-1), Lý - hóa sinh (1-2), Hoá phân tích (1-2), Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1 (2-1), Giáo dục thể chất (0-2)																										
DƯỠC 8	Tin học (1-2), Tiếng Anh 1 (2-1), Sinh lý hóa (1-0), Cấu tạo và chức năng của cơ thể (1-1), Dịch tễ học bệnh truyền nhiễm (1-1), Môi trường - Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe (1-1); Y đức-Tâm lý người bệnh (2-0); Pháp luật (2-0)																										
CĐ	Pháp luật (2-0); Tiếng Anh 1 (2-1), Tin Học (1-2), Lý Hóa Sinh (1-0), GPSL BH 1 (2-1)																										
KTPHCN 3	GD Chính trị (3-1), Tiếng Anh 1 (2-1), Lý Hóa Sinh (1-2), GPSL BH 1 (2-1), Hoá phân tích (2-1), Giáo dục TC (0-2)																										
CĐ	Hoá - Hoá dược (3-2); Dược lý 2 (1-3); Dược liệu (2-2); Sử dụng thuốc 1 (2-1); Kinh tế - Marketing Dược (1-3); Bảo chế - sinh dược học - Kiểm nghiệm và bảo quản thuốc 1 (2-1.5)																										
DƯỠC 7	GDQP - AN	TTBV Điều dưỡng cơ sở		Sự hình thành và QT PH BT 2		TTBV Chăm sóc sức khỏe người lớn I (2-1); CSSK người lớn II (2-1); CSSK người lớn III (2-2)		TTBV Chăm sóc sức khỏe người lớn I, II		NGHI																	
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 11	GDQP - AN	TTBV Điều dưỡng cơ sở		Quá trình PT CN (2-0); GPCN HVD & Hệ TK (1-1); LG CNHVD&TK (1-1); Các PTĐTVL&QLKP (1-1); YHCT (1-1); Xoa bóp trị liệu (1-1); VDTL &HDTL (1-1,5)		TTBV Chăm sóc sức khỏe người lớn I, II		TẾT		TẾT																	
CĐ	GDQP - AN	Mô phôi - Giải phẫu bệnh (2-1); Ký sinh trùng 1 (1-1); Hóa sinh (1-2); Huyết học tế bào (1-1); Kỹ thuật xét nghiệm chất độc (1-1); Vi sinh y học 2 (1-2)		NGUYỄN		NGUYỄN		NGUYỄN		NGUYỄN																	
KTXNYH 2	GDQP - AN	Môn tự chọn 1 (1-2); Môn tự chọn 2 (1-2); Đảm bảo chất lượng thuốc (2-1); Bảo chế - sinh dược học (2-1.5)		ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN		ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN		ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN		Thực tế ngành (0-6)																	

ÔN THI VÀ
KẾT THÚC
HỌC PHẦN

DTH BTN (1-1)

Dược Lâm sàng (2-1.5)

TTBV Chăm sóc sức khỏe người lớn III

ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN

VDTL &HDTL (1-1.5)

Bảo đảm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm (1-1)

Thực tế ngành (0-6)

CĐ ĐIỀU DUỠNG 10	CĐ KTPHCN 1	CĐ KTXNYH 1	Y SĨ 23	Y SĨ 24	Nghiên cứu ĐD (0-1,5); QLĐD (0-1) TTBV Chăm sóc sức khoẻ người lớn I, II (0-5); TTBV Chăm sóc sức khoẻ người lớn III (0-2); TTBV Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ - bà mẹ - gia đình (0-2); TTBV Chăm sóc sức khoẻ trẻ em (0-2); TTBV CSSKKNB chuyên khoa I (0-2); TTBV CSSKKNB chuyên khoa II (0-2)	LT Tự chọn (2-0)	THBV Môn học tự chọn (0-2)	Thực tập lâm sàng nghề nghiệp (0-3)
VLTL - PHCN Bệnh Ngoại sản (1-1); VLTL - PHCN Nhi (1-1); PHCN Dưa vào cộng đồng (1-1); Môn tự chọn (1-2)					TTBV 2 (0-4)	TTBV 3 (0-4)	Thực Tế Tốt Nghiệp (0-6)	ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN
TH Xét nghiệm 1 (0-6)		TH Xét nghiệm 2 (0-6)		Môn tự chọn (0-3)				
Thực tập lâm sàng Nội khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Ngoại khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Sản phụ khoa (0-3), Thực tập lâm sàng Nhi khoa (0-3)					Y học cơ truyền (1-0,5)			
Pháp luật (1-0), GDTC (0-1), GDQP-AN (1-1), Tiếng Anh 1 (1-1), Vi sinh - Ký sinh trùng (1-0), Giải phẫu - Sinh lý (2-1), Dược lý (2-0), Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe - NCSKHVCN (0-2), Dinh dưỡng - VSATTP (1-0); Y đức - Tổ chức, quản lý Y tế (1-0); Bệnh Ngoại khoa (3-0), Tin học (1-1)								

GHI CHÚ

Học lý thuyết tại trường
Học Giáo Dục Quốc Phòng - An ninh
Ôn và thi kết thúc học phần
Lâm sàng bệnh viên
Nghỉ tết nguyên đán
Thực tế tốt nghiệp



HIỆU TRƯỞNG

GS.TSKH. Dương Quý Mỹ



TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY - NĂM HỌC 2022 - 2023

HỌC KỲ II

Tháng	03/2023			4			5			6			7			8														
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26				
Từ ngày đến ngày	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28				
12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3					
CĐ DƯỠC 8	Tin học (1-2), Tiếng Anh 2 (1.5-1), Thực vật dược (2-1); Giải phẫu - Sinh lý - Bệnh học 1 (2-1), Dược lý 1 (1-3)																													
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 12	GD Chính trị (3-1); Giáo dục sức khỏe trong THDD (0-1), Điều dưỡng cơ sở I (0-2), Điều dưỡng cơ sở II (0-2), Tiếng Anh 2 (2.5 tích hợp); Giáo dục thể chất (0-2); Kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh (0-1); Tổ chức quản lý Y tế (1-0); Giao tiếp và thực hành ĐD (0-1)																	TTBV Điều dưỡng cơ sở (0-2)												
CĐ KTPHCN 3	GD Chính trị (3-1), Giáo dục TC (0-2), Tiếng Anh 2 (1-1.5), GPSL BH 2 (2-1), KNGT-GDSK (1-1); Y Đức - TLNB (2-0); KSNK ATNB (0-1)																	Thực tập bệnh viện ĐDCB (0-2)												
CĐ KTXNYH 3	Tin Học (1-2), Tiếng Anh 2 (1-1.5), GPSL BH 2 (2-1), Dược lý (1-0), Y Đức - TLNB (2-0); MT-SK-NCSK (1-1); KNGT-GDSK (1-1); Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm (1-1)																													
CĐ DƯỠC 7	Truyền thông - GDSK - QLYT (1-2); Sử dụng thuốc 2 (0-6); Phương pháp nghiên cứu khoa học - phát triển kỹ năng cá nhân (2-1); Pháp chế - Quản lý dược (2-1); Bảo chế - sinh dược học - Kiểm nghiệm và bảo quản thuốc II (2-1.5)																													
CĐ ĐIỀU DƯỠNG 11	CSSK phụ nữ - BM-GĐ (2-1); CSSK trẻ em (2-1); CSSK người bệnh chuyên khoa I, II (4-0); Quản lý Điều Dưỡng (0-1)										ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN			ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN			TTBV Chăm sóc SK phụ nữ - BM GD (0-2); THBV Chăm sóc SK trẻ em (0-2); TTBV CSSKNB chuyên khoa I,II (0-4)													
CĐ KTPHCN 2	Thực tập bệnh viện 1 (0-4)			VLTL-PHCN các bệnh về khớp (1-1); VLTL-PHCN BTKC (1-1); VLTL-PHCN CTCH (1-1); VLTL-PHCN Hệ TM & HH (1-1); VLTL-PHCN Bngoi (1-1); VLTL-PHCN Nhi (1-1)														ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHẦN			Thực tập bệnh viện 2 (0-4)									
CĐ KTXNYH 2	Kỹ sinh trùng 2 (1-1); Hóa sinh lâm sàng (0-2); Huyết học đông máu (2-1); Huyết học truyền máu (2-1)																													
Thực hành xét nghiệm 1 (0-6)																														



TỐT NGHIỆP

Y SĨ 23	Thực hành (1-0), Môn học tự chọn (1-1)	ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHÂN	Thực tập lâm sàng Truyền nhiễm (0-2), Thực tập lâm sàng Y học cổ truyền (0-2), Thực tập cộng đồng (0-2)	Thực tập lâm sàng Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (0-3)	ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHÂN
Y SĨ 24	Bệnh nội khoa (3-0); Tiếng Anh 2 (1-1), Bệnh truyền nhiễm, xã hội (2-0), Sức khoẻ trẻ em (3-0), Sức khoẻ sinh sản (2-1), Bệnh chuyên khoa (1-0), Skills lab (năm 1) (0-1), Y tế cộng đồng (1-0); Chính trị (1.5-0), Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng (1-2)	ÔN THI VÀ KẾT THÚC HỌC PHÂN			

GHI CHÚ

Học lý thuyết tại trường
Học Giáo Dục Quốc Phòng - An ninh
Ôn và thi kết thúc học phần
Lâm sàng bệnh viên
Nghi tết nguyên đán
Thực tế tốt nghiệp
Nghỉ hè

HIỆU TRƯỞNG



GS.TSKH. Dương Quý Mỹ

